

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 13/5/2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Lê;

Ông Trần Văn Phương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Hồng Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thu H – Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: 49 NTT, phường T, Tp. TH, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Hồ Quang D – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hồ Quang D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2013 ngày 17/9/2013. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 4/2016 vợ chồng phát sinh mâu

thuần, anh D chơi bời cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mẫu thuẫn gay gắt. Đến đầu năm 2017, chị H và anh D không còn sống chung với nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên Hồ Gia L, sinh ngày 06/10/2014, hiện nay cháu L đang sống với chị H, ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ngày 22/11/2021, bị đơn anh Hồ Quang D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn anh D thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên Hồ Gia L, sinh ngày 06/10/2014, hiện nay cháu L đang sống với chị H, ly hôn anh D thống nhất giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì phải đi làm ăn ở xa nên anh D xin Tòa án cho anh D vắng mặt tại các phiên họp, các phiên hòa giải cũng như các phiên tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh D. Về con chung, đề nghị ghi nhận: Giao con chung Hồ Gia L, sinh ngày 06/10/2014 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh D phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Quang D đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Hồ Quang D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyền số 01/2013 ngày 17/9/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX nhận thấy tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn anh D cũng có bản trình bày thống nhất ly hôn với chị H nên HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D.

[3] Về con chung: Chị H và anh D thống nhất khi ly hôn giao con chung Hồ Gia L, sinh ngày 06/10/2014 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Về thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh D phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Hồ Quang D.

*Về con chung:* Giao con chung Hồ Gia L, sinh ngày 06/10/2014 cho chị Bùi Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hồ Quang D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung,

không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét

Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004168 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hồ Quang D phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND thị trấn PH;
- (số 57, quyền số 01/2013 ngày 17/9/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trần Minh Nhật**